

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2021
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bền

Ông Lê Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 801/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện C, Tiền Giang

- Bị đơn: **Kiều Thị N**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Kiều Thị N tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại UBND xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân cho đến

nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp.
Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn V (sinh ngày 12/02/2005), Nguyễn Tường N1 (sinh ngày 28/01/2009), Nguyễn Thanh Hà Đ (sinh ngày 25/11/2012) cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Kiều Thị N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị N không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn V (sinh ngày 12/02/2005), Nguyễn Tường N1 (sinh ngày 28/01/2009), Nguyễn Thanh Hà Đ (sinh ngày 25/11/2012) cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Kiều Thị N và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Kiều Thị N có nơi cư trú tại ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Kiều Thị N đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Anh H và chị N chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 090 ngày 20/11/2001 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa anh H và chị N xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Anh H cho rằng chị N không quan tâm chồng con, chị N thường xuyên bỏ nhà đi và anh H không biết chị N đi đâu làm gì. Giữa anh H và chị N không tự hàn gắn được và dẫn đến việc anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng chị N vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ chị N không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa chị với anh H.

Thấy rằng, giữa anh H và chị N không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh H và chị N đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh H và chị N có 03 con chung là Nguyễn Văn V (sinh ngày 12/02/2005), Nguyễn Tường N1 (sinh ngày 28/01/2009), Nguyễn Thanh Hào Đ (sinh ngày 25/11/2012).

Anh H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, anh H và chị N đã sống ly thân hơn 01 năm, trong thời gian sống ly thân và cho đến nay cháu Nguyễn Văn V (sinh ngày 12/02/2005), Nguyễn Tường N1 (sinh ngày 28/01/2009), Nguyễn Thanh Hà Đ (sinh ngày 25/11/2012) vẫn đang sống chung với anh H, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của các cháu nên cần thiết giao cháu Nguyễn Văn V (sinh ngày 12/02/2005), Nguyễn Tường N1 (sinh ngày 28/01/2009), Nguyễn Thanh Hà Đ (sinh ngày 25/11/2012) cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này anh H và chị N có thay đổi hoàn cảnh và có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H, cho chị Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Kiều Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn V (sinh ngày 12/02/2005), Nguyễn Tường N1 (sinh ngày 28/01/2009), Nguyễn Thanh Hà Đ (sinh ngày 25/11/2012) cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Kiều Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003568 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên anh H đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Chị N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hồng Quyên